| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH TRÌ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| **Số: 506/2022/QĐST-HNGĐ** | *Thanh Trì, ngày 11 tháng 11 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 498/2022/HNGĐ-ST ngày 01/11/2022, giữa:*

** **Nguyên đơn: Anh Trương Hồng N,** sinh năm 1971*

*HKTT và nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội.*

**** Bị đơn: Chị Đặng Thị P**, sinh năm 1976*

*HKTT và nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội.*

*Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;*

*Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** anh Trương Hồng N và chị Đặng Thị P.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

**- Về con chung**: anh N và chị P có 03 con chung là Trương Thị Phương H, sinh ngày 03/12/1996, Trương Thị Thúy H1, sinh ngày 29/10/2000, Trương Đình T, sinh ngày 19/7/2008. Cháu Trương Thị Phương H và Trương Thị Thúy H1 đã trưởng thành nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Giao cháu Trương Đình T cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh chị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Chị P có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

**- Về tài sản chung**: anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**- Về nợ**: anh chị không có, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét

**- Về án phí:** Anh Trương Hồng N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh N đã nộp tại biên lai số AA/2020/0062991 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại anh N 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận***:
- *TAND TP Hà Nội;*
-*VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Các đương sự;*
- *Cơ quan đăng ký kết hôn ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**Trần Thị Thu Thủy**